

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực điều chỉnh xuất hiện

► Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap giảm mạnh 16.82 điểm sau phiên điều chỉnh trước đó. Khối ngoại tiếp tục kéo dài đà bán ròng phiên gây áp lực lên đà hồi phục của chỉ số. Nhịp điều chỉnh của thị trường diễn ra khi chỉ số vượt vùng đỉnh lịch sử mới 1,900. Nhóm cổ phiếu chứng khoán chịu áp lực bán mạnh sau các thông tin tiêu cực cổ phiếu của phiếu trong ngành.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 8.34 điểm (-0.44%), đạt 1,885.44 điểm; HNX-Index giảm 0.45 điểm (-0.18%), còn 252.66 điểm. Thanh khoản toàn thị trường bậc tăng trong phiên điều chỉnh của chỉ số, đạt trên mức trung bình 20 phiên, đạt 41.0 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,379 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 291 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là VNM, VCB và VIC. Ngược lại, GMD, KBC và VHM là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

► VNM (-4.42%), VCB (-0.95%), VPB (-2.35%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực lên thị trường. Ở chiều ngược lại, GAS (+5.26%), STB (+6.88%), BSR (+6.99%) là ba mã cổ phiếu đã kìm đà điều chỉnh của thị trường trong phiên hôm nay.

► Thương mại, Vận tải, và Thương mại hàng thiết yếu là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VEF, ACV và AIG.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index điều chỉnh nhẹ hơn 8 điểm do áp lực chốt lời tại vùng đỉnh. Thanh khoản duy trì ổn định, lực bán chủ yếu tập trung ở nhóm Chứng khoán và các mã đã tăng nóng, không có dấu hiệu bán tháo diện rộng. Do chỉ số vẫn giữ vững trên đường MA20 và MA50, đây được xem là một nhịp điều chỉnh lành mạnh trong xu hướng tăng chủ đạo.

Trong bối cảnh Đại hội Đảng XIV đang diễn ra, thanh khoản thị trường có xu hướng chững lại khi nhà đầu tư duy trì tâm lý thận trọng và ưu tiên quan sát. Tuy vậy, chúng tôi cho rằng dòng tiền sẽ sớm cải thiện trở lại ngay sau khi bộ máy lãnh đạo mới được kiện toàn. Thực tế lịch sử các kỳ Đại hội trước cho thấy, khi định hướng chính sách trở nên rõ ràng, tâm lý thị trường thường được cải thiện, qua đó tạo động lực cho nhịp tăng điểm mới.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức trên 50%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.



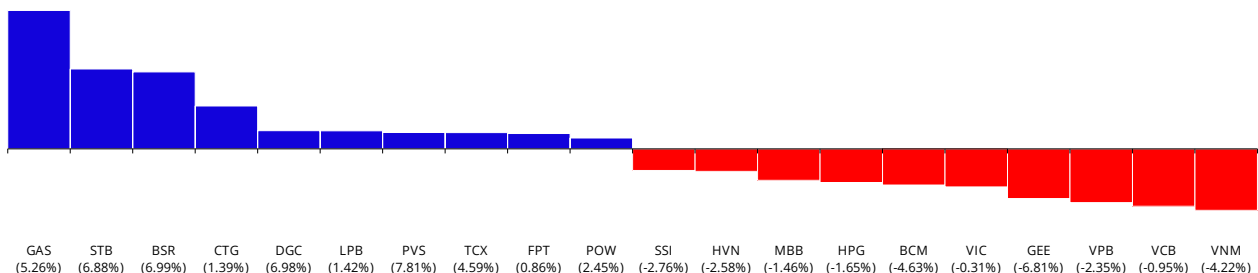
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,885	-0.4	10.6	51.3	18.4	2.3	8,802,537
VN30 Index	2,080	-0.3	7.6	58.2	17.9	2.5	6,189,526
VN Midcap	2,246	-1.7	1.4	21.2	15.6	1.6	1,246,591
VN Smallcap	1,497	-0.9	0.7	5.6	13.5	1.0	287,111
HNX Index	253	-0.2	-0.5	14.0	21.7	1.4	403,328
UpCom	126	-0.5	5.5	35.6	13.4	1.8	678,726

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.6	9.1	-1.1	1.4	39.6	4.5	171,226
Bảo hiểm	0.9	34.1	24.3	37.2	20.8	2.1	69,051
Bất động sản	-0.5	13.2	-6.1	226.9	44.2	3.4	2,179,687
CNTT	0.8	11.6	10.2	-17.7	22.8	4.8	196,604
Dầu khí	0.9	63.8	47.1	46.3	31.7	3.5	91,629
Dịch vụ tài chính	-3.3	8.1	6.8	40.0	15.7	1.7	256,640
Tiện ích	3.5	47.1	27.6	46.0	25.9	2.7	413,273
Du lịch và Giải trí	-1.2	2.3	-1.5	56.5	19.6	14.6	195,098
Hàng & DV CN	-0.8	6.9	4.3	24.0	15.7	1.9	175,809
Hàng CN & Gia dụng	-1.5	13.4	8.4	6.1	14.7	1.9	62,772
Hóa chất	-0.1	25.0	29.8	15.4	23.0	2.1	248,660
Ngân hàng	-0.3	17.5	12.6	39.3	11.5	2.0	2,933,851
Ô tô và phụ tùng	-2.5	-5.8	-2.3	11.0	22.8	1.2	15,568
Tài nguyên Cơ bản	-1.6	3.5	3.5	19.1	18.5	1.6	254,150
Thẩm mỹ & Đồ uống	-1.9	8.0	7.0	16.3	22.2	2.8	486,205
Truyền thông	5.8	10.1	11.4	-15.0	19.5	1.5	2,993
Xây dựng và Vật liệu	-1.9	-1.9	2.5	15.2	18.3	1.6	148,245
Y tế	-0.3	5.9	2.6	3.8	18.0	2.2	41,405

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.0	-0.5	0.1	-0.3	0.4	-8.7
USD/JPY	158	-0.1	-0.3	0.6	4.0	0.8	1.6
USD/CNY	7	0.0	-0.1	-1.0	-2.3	-0.3	-4.2
KRW/USD	1,469	-0.5	0.4	-0.8	2.6	2.1	2.4
EUR/USD	1	0.2	-0.5	0.5	-0.9	0.4	-10.9
USD/VND	26,266	0.0	0.0	-0.3	-0.3	-0.1	3.9
Dầu Thô	60	-0.8	-2.1	5.6	3.5	4.2	-21.1
Xăng	237	30.0	29.8	38.8	29.9	39.0	13.7
Khí đốt	5	24.5	42.3	22.1	40.0	32.0	29.5
Than	110	0.8	2.1	1.4	5.7	2.3	-6.9
Vàng	4,861	2.1	5.1	9.4	17.8	12.5	77.1
Thép cuộn	3,275	-0.2	-0.4	0.1	-0.6	0.2	-5.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

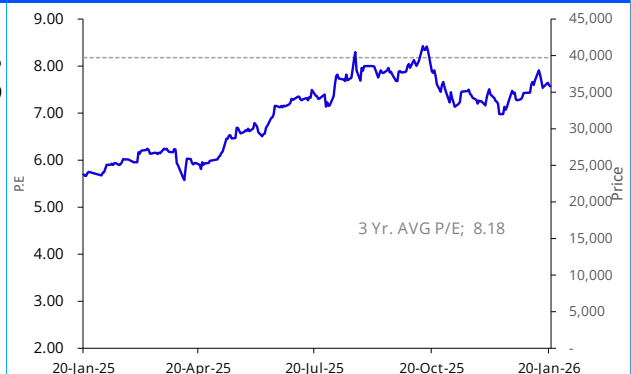
Tin tức nổi bật

- 1. NTP – Nhựa:** Năm tài chính 2025, Nhựa Tiền Phong đạt doanh thu thuần 6,750 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế kỷ lục 992.8 tỷ đồng và sở hữu lượng tiền cùng đầu tư tài chính hơn 3,100 tỷ đồng.
- 2. SSI – Chứng khoán:** SSI ghi nhận doanh thu năm 2025 đạt 13,160 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 5.085 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 135.7% và 119.6% kế hoạch năm, ROE đạt 13.5%, tổng tài sản 92,975 tỷ đồng.
- 3. VPB – Ngân hàng:** VPBank công bố lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt 30,625 tỷ đồng, tăng 53% so với năm 2024; thu nhập bình quân nhân viên tăng 24% lên 33.23 triệu đồng/tháng.
- 4. VCI – Chứng khoán:** Vietcap công bố lợi nhuận sau thuế quý IV/2025 đạt 443 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ, tổng doanh thu 1,526 tỷ đồng và tăng đầu tư vào cổ phiếu FPT lên 656 tỷ đồng, KDH lên 920 tỷ đồng.
- 5. LPB – Ngân hàng:** LPBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt kỷ lục 14,269 tỷ đồng, tăng 17.2% so với năm 2024, tổng tài sản đạt 605,584 tỷ đồng và tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức 1.68%.
- 6. GVR – Bất động sản khu công nghiệp:** Năm 2026, VRG đặt mục tiêu nâng năng suất lao động tối thiểu 10%, sản lượng mủ thu hoạch vượt ít nhất 5% kế hoạch, giảm giá thành sản phẩm khoảng 5% và sản lượng điện thương phẩm vượt 480.5 triệu kWh.
- 7. REE – Công nghiệp:** Platinum Victory đăng ký mua hơn 17.8 triệu cổ phiếu REE từ ngày 26/1/2026 đến 24/2/2026, dự kiến nâng tỷ lệ sở hữu từ 41.7% lên 44.99%.
- 8. PNJ – Bán lẻ:** PNJ dự kiến phát hành hơn 170.5 triệu cổ phiếu với tỷ lệ 2:1 để tăng vốn điều lệ lên trên 5,100 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự kiến trong quý 1-2/2026.
- 9. HAX – Ô tô:** Kết thúc năm 2025, Haxaco báo lãi trước thuế 56 tỷ đồng, chỉ đạt 21.5% kế hoạch lợi nhuận năm; doanh thu thuần cả năm giảm 15.6% còn 4,650.5 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

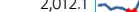
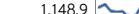
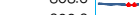
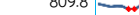
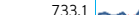
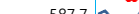
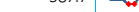
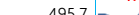
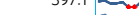
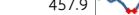
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - TCB

TCB – Ngân hàng: Techcombank công bố lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 32.5 nghìn tỷ đồng, tăng 18.2% so với năm trước, tổng tài sản vượt 1.19 triệu tỷ đồng và tỷ lệ nợ xấu giảm còn 1.13%.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/20/2026	1/21/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Truyền thông		11	56	24		
2	Hóa chất		1,108	1,792	1,299		
3	Dịch vụ tài chính		4,044	6,707	4,890		
4	Dầu khí		1,748	2,421	2,010		
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		2,076	2,024	1,729		
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt		778	863	778		
7	Y tế		52	50	45		
8	Ngân hàng	-0.3	9,575	8,894	8,924		
9	Công nghệ Thông tin	-1.2	1,381	1,612	1,631		
10	Xây dựng và Vật liệu	-1.2	1,273	1,292	1,308		
11	Bất động sản	-5.4	4,086	4,273	4,518		
12	Ô tô và phụ tùng	-11.1	85	55	62		
13	Du lịch và Giải trí	-12.1	374	333	379		
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-18.1	317	300	367		
15	Bán lẻ	-18.6	1,159	717	882		
16	Thực phẩm và đồ uống	-20.7	3,398	2,207	2,783		
17	Tài nguyên Cơ bản	-21.8	1,459	1,349	1,724		

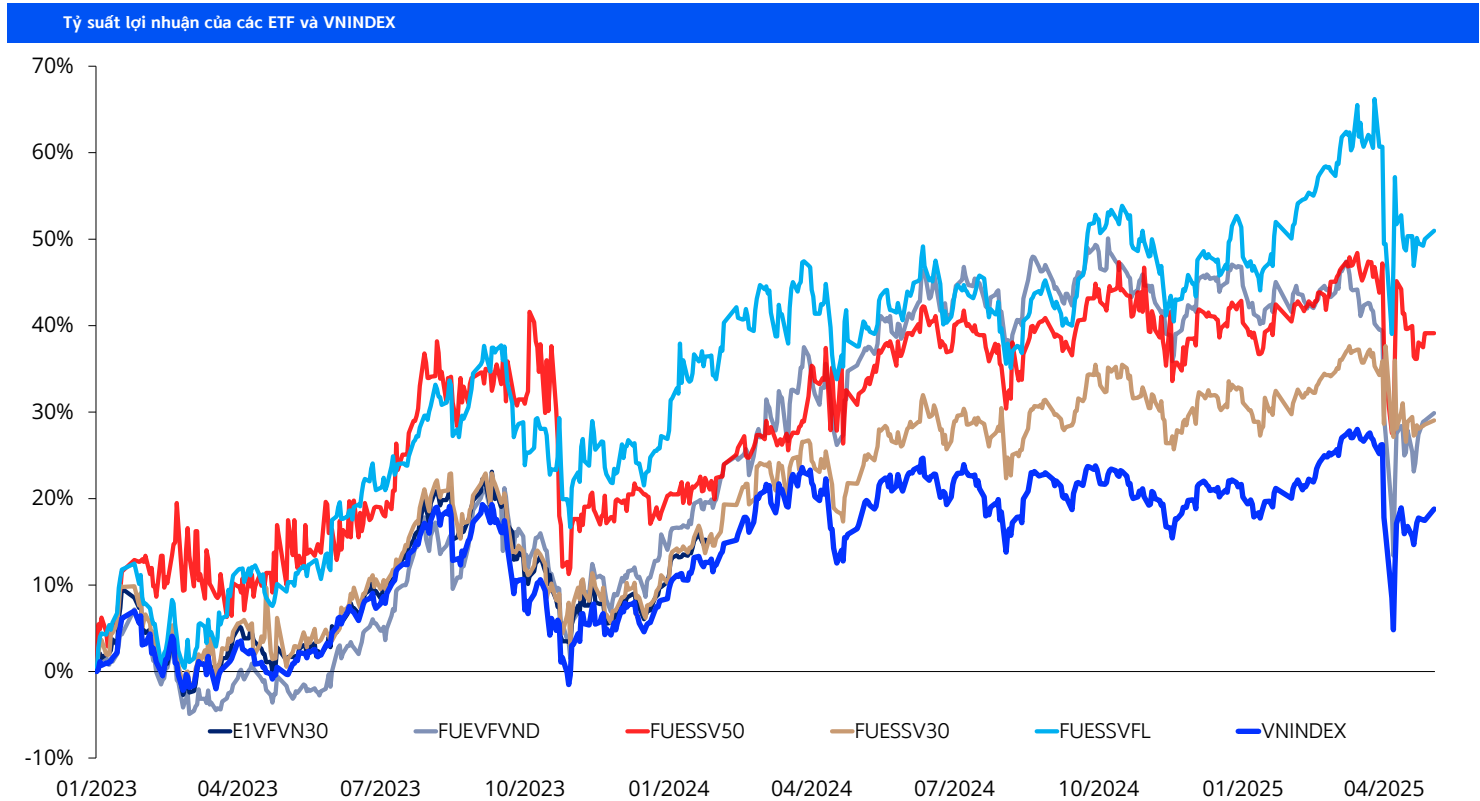
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	24,350	-4.7	-1.4	159.6	118	2,012.1	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	122,900	-0.1	-2.7	207.3	125	1,148.9	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	72,800	-1.0	-4.2	20.2	234	808.6	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	40,200	1.4	-3.0	55.1	109	809.8	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	31,700	-2.8	-4.9	37.0	22	1,451.4	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,000	-1.5	-0.6	64.8	21	733.1	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	19,000	-3.1	-7.8	55.6	16	587.7	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	35,000	-1.0	-1.4	7.7	24	368.0	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	79,900	-0.1	-0.9	14.1	10	505.7	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39,200	-4.3	-5.5	123.0	8	495.7	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	35,800	-0.4	-1.9	49.1	(25)	397.1	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	85,400	-0.7	-0.7	42.0	(25)	457.9	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,450	-0.6	-1.5	108.9	(16)	1,076.3	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	15,550	-3.1	-6.9	-4.8	(52)	247.5	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,800	-1.7	-1.7	20.7	(29)	1,002.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần										
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng	
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	201,300.0	-6.8	-3.7	-18.0	3.4	125.70		
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	43,000.0	0.5	5.3	14.7	5.0	47.65		
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,900.0	2.8	3.2	16.2	10.2	10.70		
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	46,950.0	1.1	-4.0	10.0	2.2	42.25		
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	45,850.0	-2.2	4.0	17.6	1.1	41.25		
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,050.0	-4.4	-1.9	-2.6	2.5	13.55		
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,850.0	-1.1	-1.7	4.1	1.8	9.30		
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,970.0	0.2	-3.2	-0.3	-4.8	12.40		
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,250.0	-2.4	0.5	-0.5	-6.9	11.00		
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,500.0	6.5	6.1	1.7	-3.5	33.20		

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(193.27)	VNM	GMD	129.98	1/21/2026	3,560.7	3,873.6	-312.9
(151.81)	VCB	KBC	103.95	1/20/2026	4,383.1	6,060.0	-1,676.9
(101.63)	VIC	VHM	95.94	1/19/2026	11,681.4	11,179.4	502.0
(84.87)	HCM	DGC	92.90	1/16/2026	3,293.2	4,420.0	-1,126.9
(62.23)	GEX	ACB	85.35	1/15/2026	3,716.0	4,557.8	-841.8
(58.98)	SSI	VPB	81.69	1/14/2026	4,523.5	4,986.4	-462.9
(57.72)	DXG	GAS	76.99	1/13/2026	4,479.8	4,962.4	-482.7
(56.14)	VIX	TCX	54.83	1/12/2026	4,987.0	3,916.4	1,070.6
(54.61)	PNJ	MBB	54.61	1/9/2026	4,734.1	3,929.4	804.8
(49.16)	KDH	STB	42.67	1/8/2026	5,225.8	4,772.5	453.3
				1/7/2026	4,551.8	4,029.2	522.6
				1/6/2026	3,075.5	3,491.3	-415.7
				1/5/2026	2,568.3	3,303.4	-735.1
				12/31/2025	1,920.1	1,205.8	714.3
				12/30/2025	2,549.4	1,547.6	1,001.8
				12/29/2025	2,484.8	2,572.8	-88.0

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	36,800	0.0%	8.2%	2.0%	301,000	11.0		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,000	-1.6%	6.8%	5.6%	10,000	0.3		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	32,100	0.8%	9.1%	5.7%	163,400	5.2		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	39,510	-0.5%	6.2%	3.2%	276,600	11.0		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,200	-1.5%	2.5%	2.7%	58,900	1.6		
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	26,040	0.5%	8.5%	2.2%	17,700	0.5		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	25,200	0.0%	7.6%	1.6%	30,100	0.8		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,270	0.5%	9.2%	6.6%	400	0.0		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	14,090	-0.4%	7.6%	2.3%	6,100	0.1		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,680	-0.8%	0.2%	-0.9%	6,000	0.1		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,170	-0.5%	6.1%	3.4%	600	0.0		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,800	-0.3%	6.9%	3.0%	5,300	0.1		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	16,000	1.5%	7.7%	11.1%	9,400	0.1		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,990	n.a	8.2%	4.2%	0	n.a		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a		
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,900	0.0%	3.5%	10.1%	0	n.a		



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	t be empty	(104,451)	116,776	59.6	18.4	1.0	1.68	2.4	15.2	66.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	n.a	5,620	5,620	51.7	23.1	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	n.a	-	38,429	49.3	24.9	1.0	1.94	1.6	9.5	84.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	n.a	187,894	231,202	21.6	21.5	0.9	2.00	2.1	13.0	84.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	-	-	48.9	19.4	0.9	1.55	2.1	14.3	53.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	n.a	7,383	14,402	58.9	21.3	0.8	1.58	2.5	15.5	66.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(22,284)	(33,810)	58.6	21.0	1.0	1.77	2.5	15.5	70.3
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	-	-	65.7	55.7	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	n.a	-	(41,532)	60.7	23.6	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	n.a	-	-	25.6	25.0	0.8	1.44	1.7	14.7	39.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	n.a	(8,614)	(8,614)	41.7	25.7	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(12,891)	(37,602)	23.1	23.1	0.9	1.95	2.1	13.3	85.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	43.9	36.6	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	n.a	n.a	n.a	24.2	25.6	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	20.8	31.9	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.